

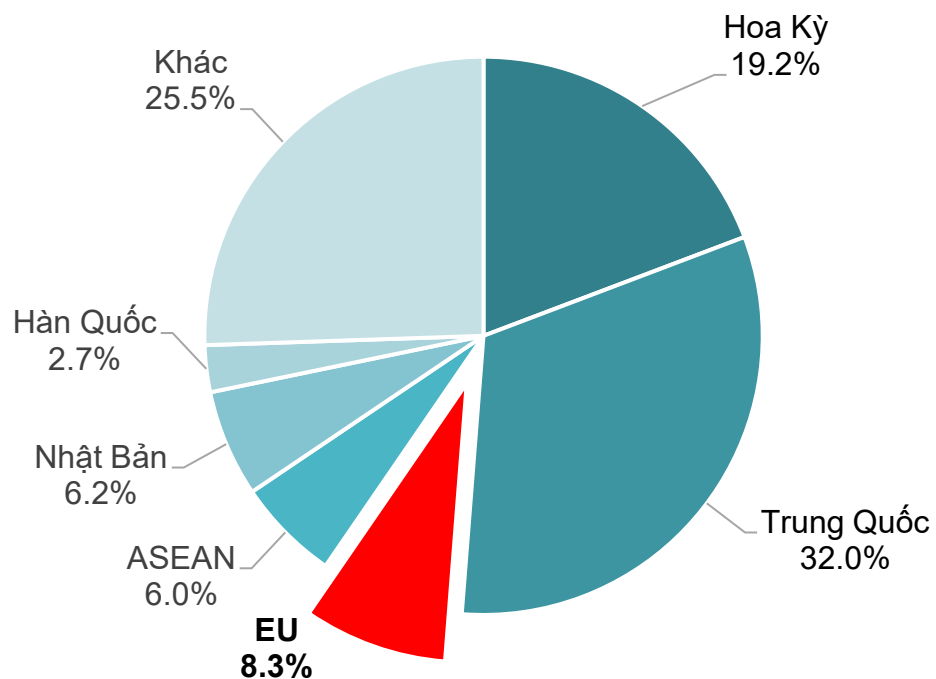


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 9/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T9/2025

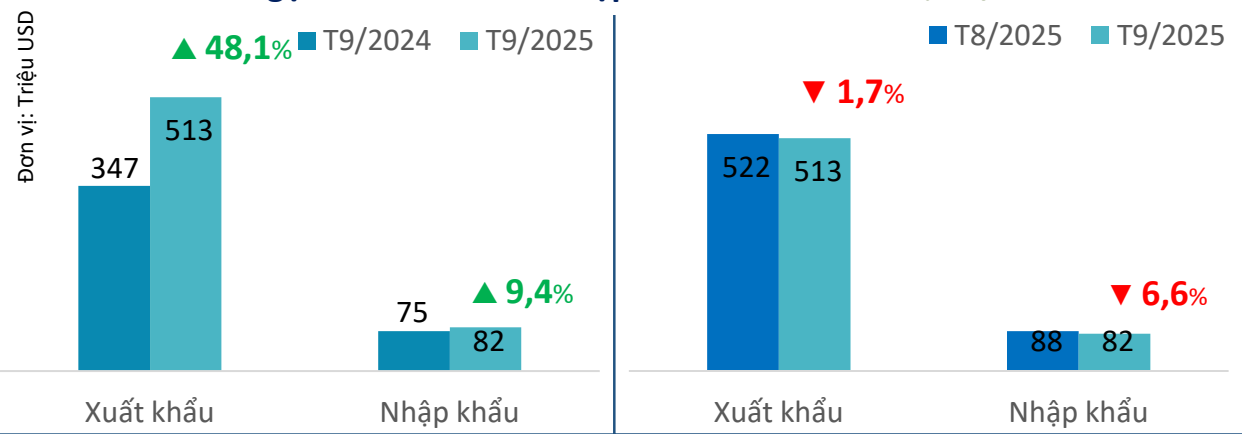


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T9/2025 so với T8/2025 và T9/2024

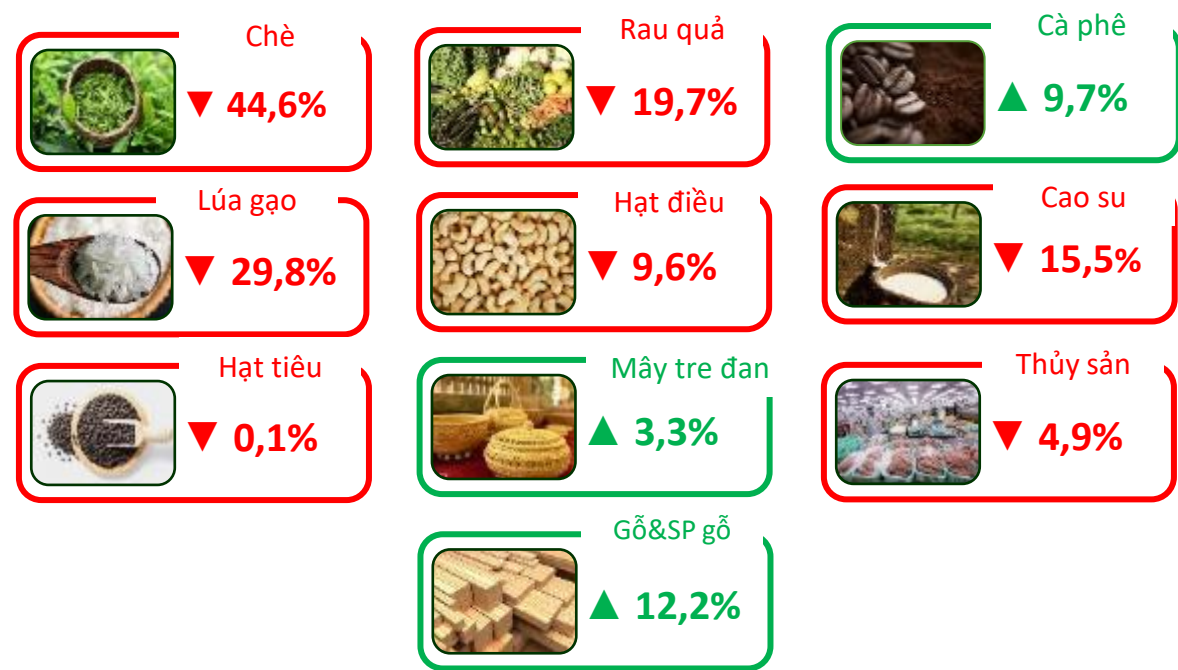
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T8/2025	So với T9/2024
Hoa Kỳ	1.185	▼ 0,01%	▼ 1,9%
Trung Quốc	1.971	▲ 5,9%	▲ 5,1%
EU	513	▼ 0,02%	▲ 1,9%
ASEAN	369	▼ 3,2%	▼ 5,7%
Nhật Bản	382	▼ 1,0%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	167	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.159		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 9/2025

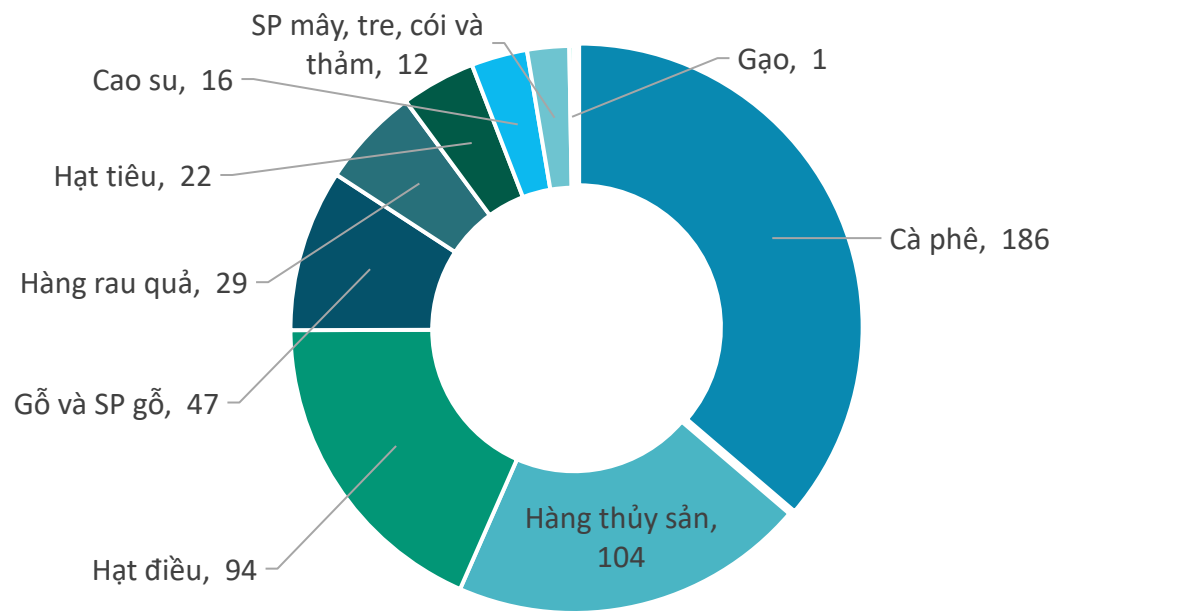
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T9/2025



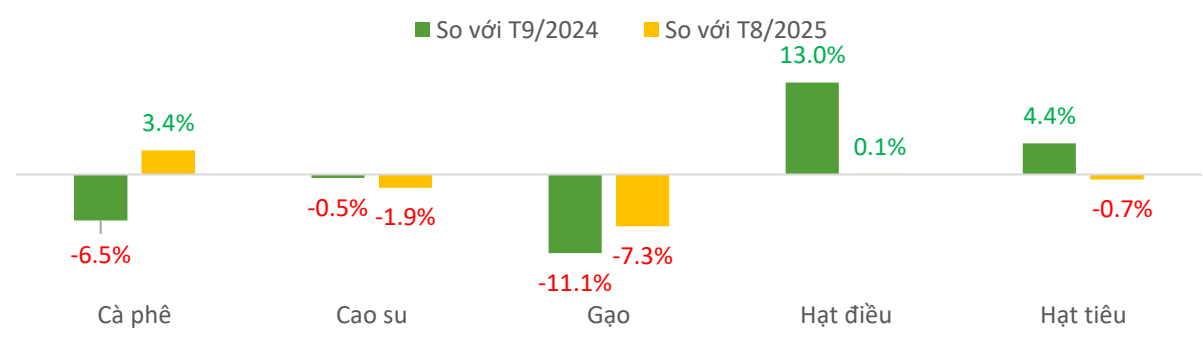
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T9/2025 so với T8/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T9/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T9/2025 so với T9/2024 và T8/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Nông sản Việt được ghi nhận tại EU

Theo Văn phòng SPS Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm 2025, số cảnh báo từ Liên minh châu Âu (EU) đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu của Việt Nam đã giảm khoảng 50% so với cùng kỳ năm trước. Điều này phản ánh nỗ lực đáng kể của doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc cải thiện chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của EU.

Kể từ khi EVFTA có hiệu lực (1/8/2020), thương mại nông sản Việt Nam – EU đạt nhiều kết quả tích cực; các ngành chủ lực như cà phê, hạt tiêu, thủy sản và rau quả đã tận dụng hiệu quả cơ hội từ hiệp định. EU liên tục điều chỉnh quy định về mức dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật và kháng sinh theo từng giống cây trồng và từng sản phẩm, khiến doanh nghiệp cần theo dõi sát và tuân thủ nghiêm ngặt. EU áp dụng cơ chế

kiểm soát biên giới linh hoạt dựa trên mức độ tuân thủ: cứ 6 tháng xem xét lại mặt hàng nhập khẩu từ nước thứ ba để điều chỉnh tần suất kiểm tra. Việt Nam hiện chỉ còn 4 mặt hàng nằm trong danh sách bị kiểm soát biên giới gồm: sầu riêng (20%), đậu bắp và ớt chuông (50% kèm chứng thư), thanh long (30%). So với nhiều quốc gia, danh mục bị kiểm soát ít cho thấy mức độ tin cậy cao của EU với nông sản Việt Nam.

Nguồn: Baochinphu.vn



Lạm phát Eurozone tăng trở lại

Trong quý III/2025, kinh tế Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục ghi nhận đà phục hồi, với GDP tăng 0,3% so với quý trước và 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực Eurozone tăng 0,2% theo quý và 1,3% theo năm, duy trì xu hướng hồi phục dù tốc độ tăng trưởng có phần chậm lại so với quý II. Các nền kinh tế lớn như Đức và Ý tăng trưởng đi ngang, trong khi Pháp và Tây Ban Nha ghi nhận mức tăng lần lượt 0,5% và 0,6% so với quý trước.

Đáng chú ý, Thụy Điển, Bồ Đào Nha và Cộng hòa Séc dẫn đầu mức tăng trưởng trong EU với mức tăng theo quý lần lượt là 1,1%, 0,8% và 0,7%. Một số nước ghi nhận mức giảm nhẹ như Lithuania, Ireland và Phần Lan. Theo Eurostat, kết quả này phản ánh sự phục hồi kinh tế dần ổn định trên toàn khu vực, sau giai đoạn tăng trưởng yếu hơn trong năm 2024 khi GDP EU chỉ tăng 1% và Eurozone tăng 0,9%.

Những số liệu này khẳng định triển vọng phục hồi tốt hơn của châu Âu, dù mức tăng còn khiêm tốn và chênh lệch giữa các quốc gia. Những tín

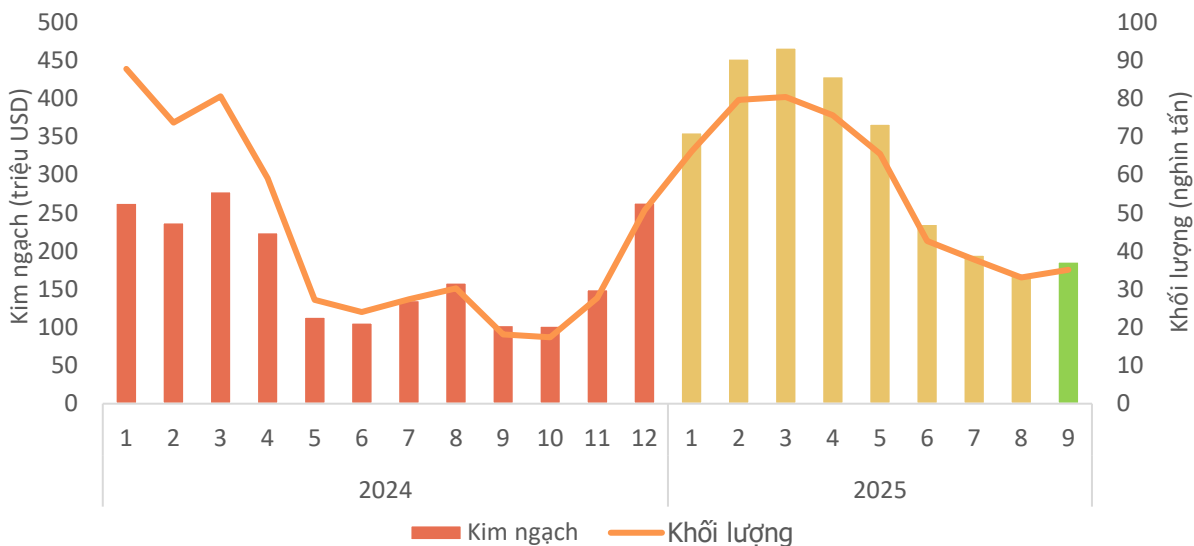
hiệu tích cực từ nhiều nền kinh tế thành viên cho thấy khu vực đang từng bước vượt qua giai đoạn suy giảm, hướng tới tăng trưởng ổn định hơn trong thời gian tới.

Nguồn: Gmk.center



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T9/2025

KIM NGẠCH

186,1 triệu USD

↗ Tăng **9,7%** so với T8/2025

↗ Tăng **81%** so với T9/2024

↗ Cao hơn **8,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **2,86** tỷ USD, đạt **133,7%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

35,1 nghìn tấn

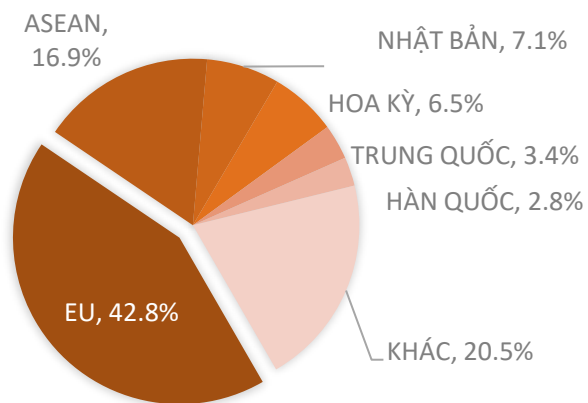
↗ Tăng **6,1%** so với T8/2025

↗ Tăng **93,7%** so với T9/2024

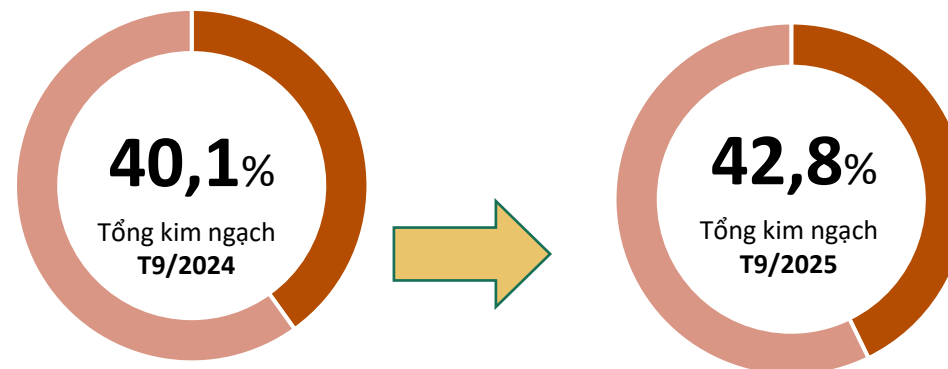
↘ Thấp hơn **8,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **515,8** nghìn tấn, đạt **98,5%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T9/2025

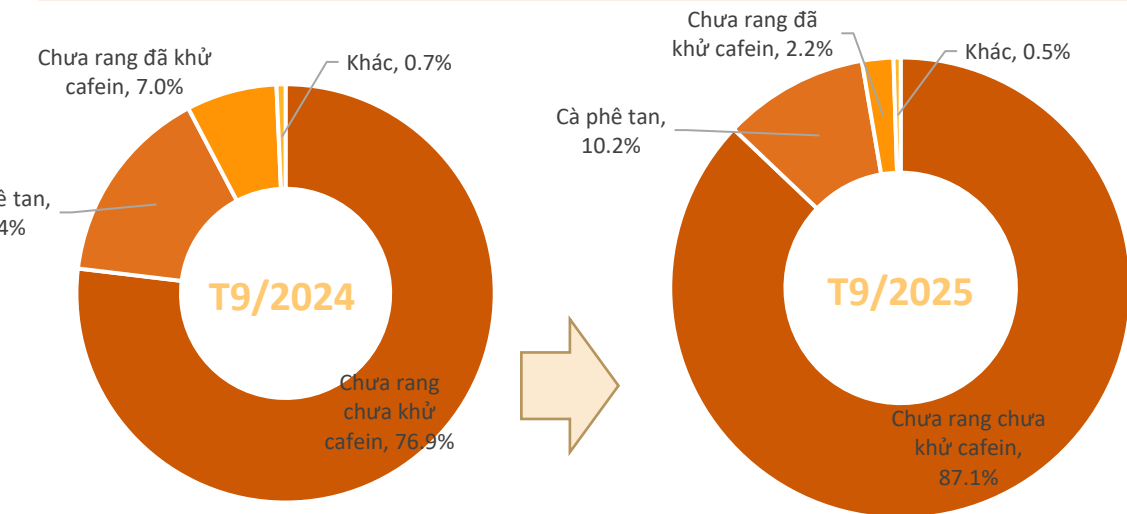


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T9/2025



CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T9/2025



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **164,3** Triệu USD

Tăng **17,2%** so với T8/2025

Tăng **107%** so với T9/2024

Cà phê tan

Kim ngạch: **19,2** Triệu USD

Giảm **12%** so với T8/2025

Tăng **20,8%** so với T9/2024

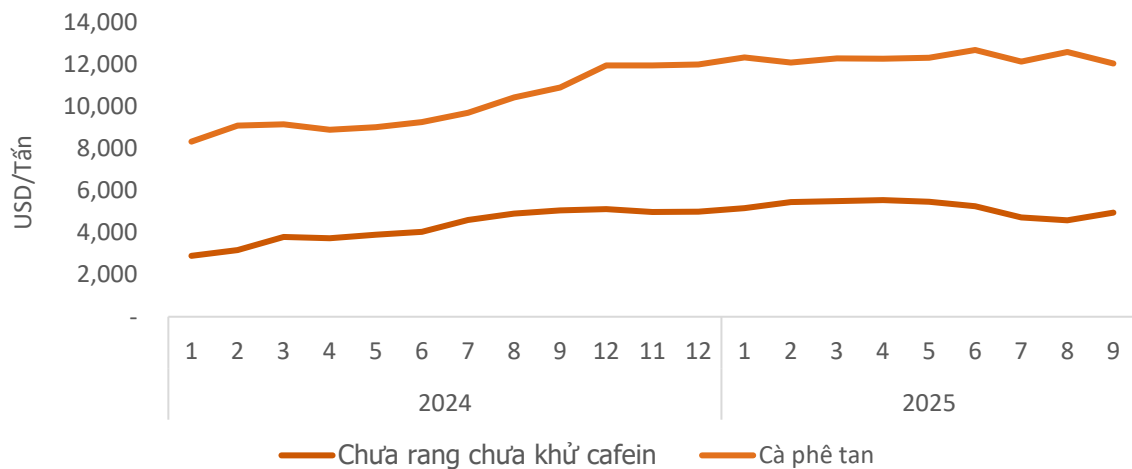
Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **4,1** Triệu USD

Giảm **67,2%** so với T8/2025

Giảm **42,9%** so với T9/2024

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2025



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **12.038** USD/tấn; giảm **4,3%** so với tháng trước, và tăng **10,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

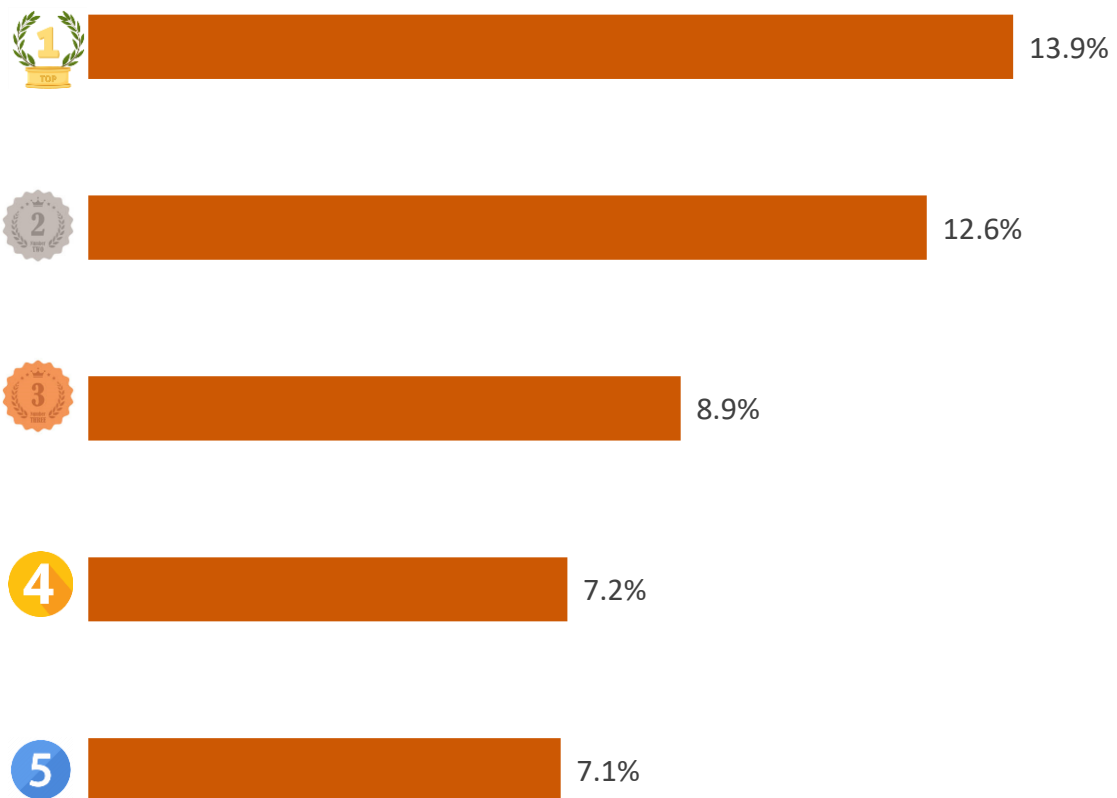
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **4.946** USD/tấn; tăng **8,1%** so với tháng trước, và giảm **2,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

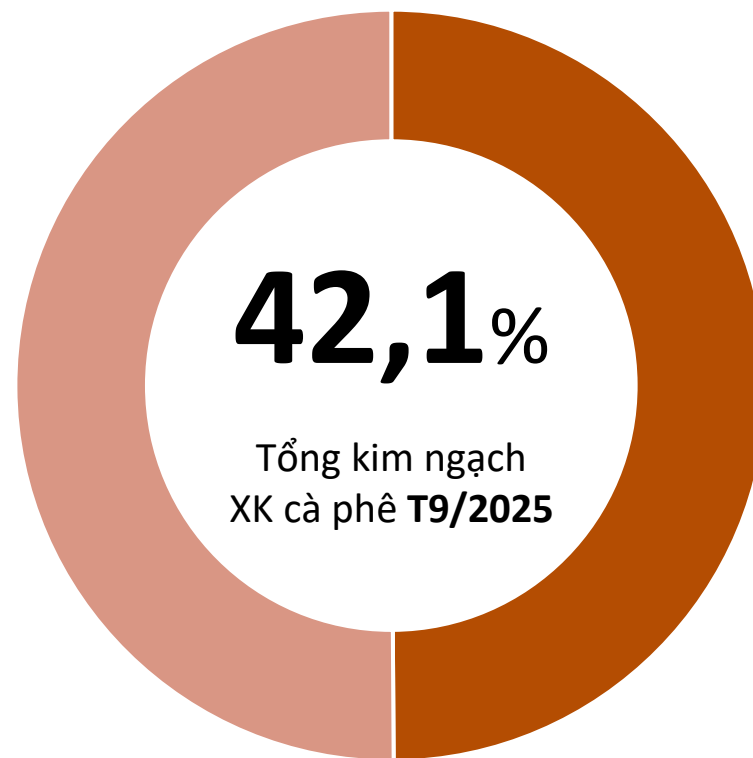


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2025



CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Ủy ban châu Âu (EC) đã đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có mục tiêu nhằm hỗ trợ việc thực thi Quy định Chống mất rừng của EU (EUDR), dự kiến có hiệu lực vào ngày 30/12/2025. Động thái này được đưa ra song song với đề xuất hoãn thực thi quy định thêm một năm, đến ngày 30/12/2026, do lo ngại hệ thống thẩm tra và báo cáo tập trung của EU chưa sẵn sàng.

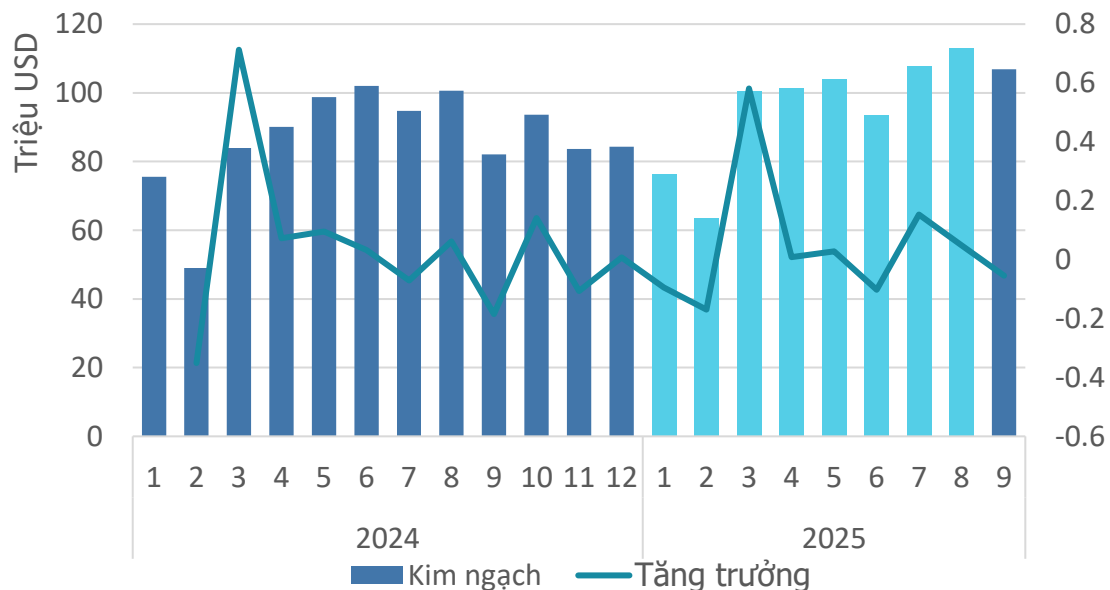
Các biện pháp đơn giản hóa tập trung vào việc giảm áp lực tuân thủ, đặc biệt cho các hộ sản xuất nhỏ tại các quốc gia thuộc nhóm “rủi ro thấp”. Theo đó, các quốc gia này chỉ cần nộp một bản kê khai duy nhất trong hệ thống EUDR thay vì báo cáo liên tục. Quy trình tuân thủ ở khâu nhập khẩu cũng được tinh gọn, khi trách nhiệm kê khai thẩm tra chỉ thuộc về nhà nhập khẩu chính. Giai đoạn chuyển tiếp được chia theo quy mô doanh nghiệp: các doanh nghiệp lớn được gia hạn đến 30/6/2026, và doanh nghiệp nhỏ đến 30/12/2026.





Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T9/2025

KIM NGẠCH

106,9 triệu USD



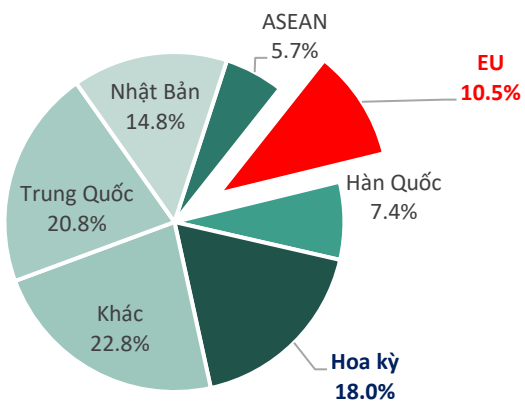
↘ Giảm **4,9%** so với T8/2025

↗ Tăng **30,2%** so với T9/2024

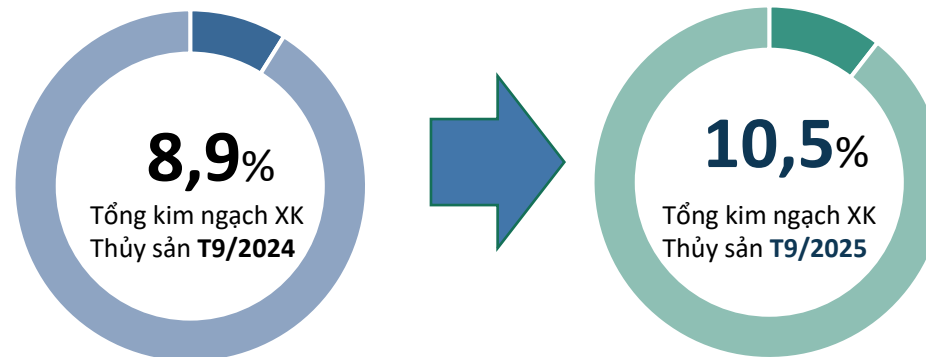
▲ Cao hơn **20,3 triệu USD** so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **866,7** triệu USD, Đạt **83,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T9/2025



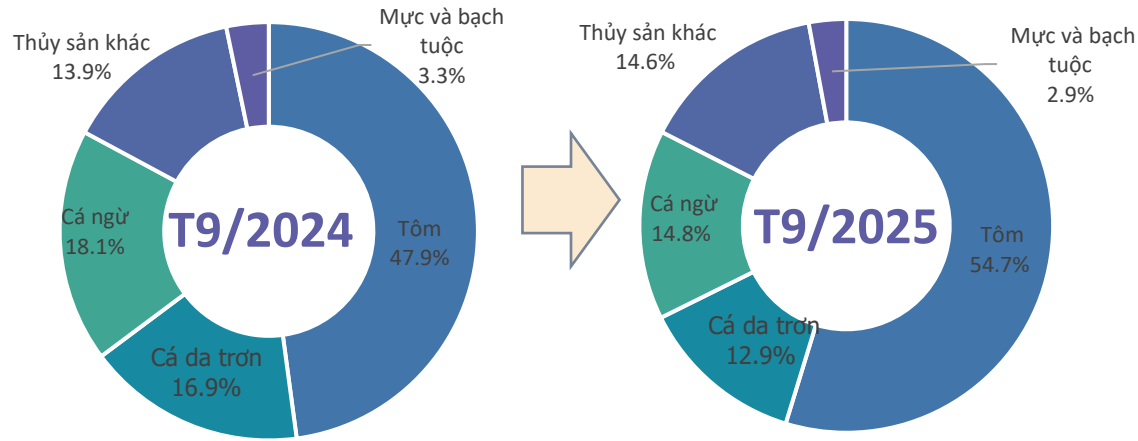
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T9/2025





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T9/2025



Tôm

Kim ngạch: **58,5** Triệu USD
Giảm **8,0%** so với T8/2025
Tăng **48,9%** so với T9/2024



Cá da trơn

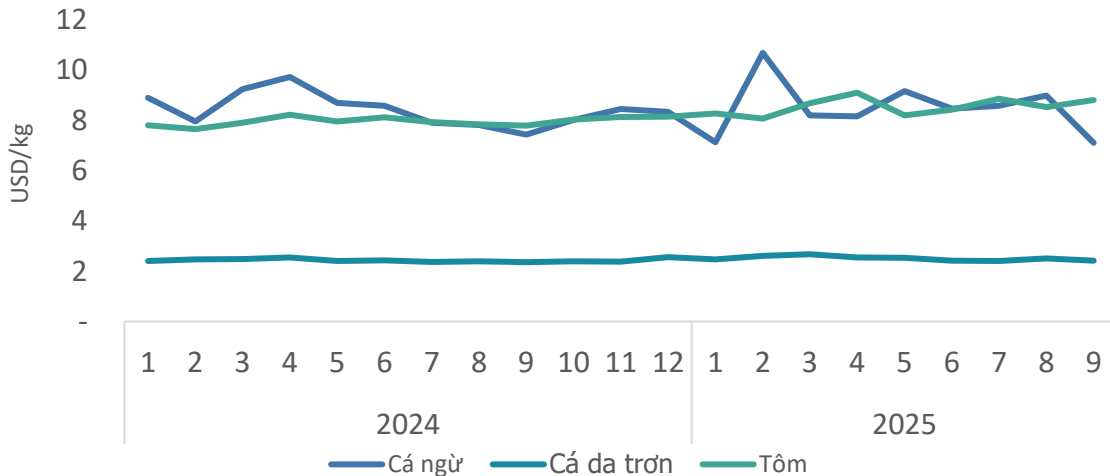
Kim ngạch: **13,8** Triệu USD
Giảm **15,0%** so với T8/2025
Giảm **0,4%** so với T9/2024



Cá ngừ

Kim ngạch: **15,8** Triệu USD
Giảm **2,7%** so với T8/2025
Tăng **6,9%** so với T9/2024

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2025



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7,0** USD/kg; giảm **20,9%** so với tháng trước; và giảm **4,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **2,4** USD/kg; giảm **3,2%** so với tháng trước; và tăng **2,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

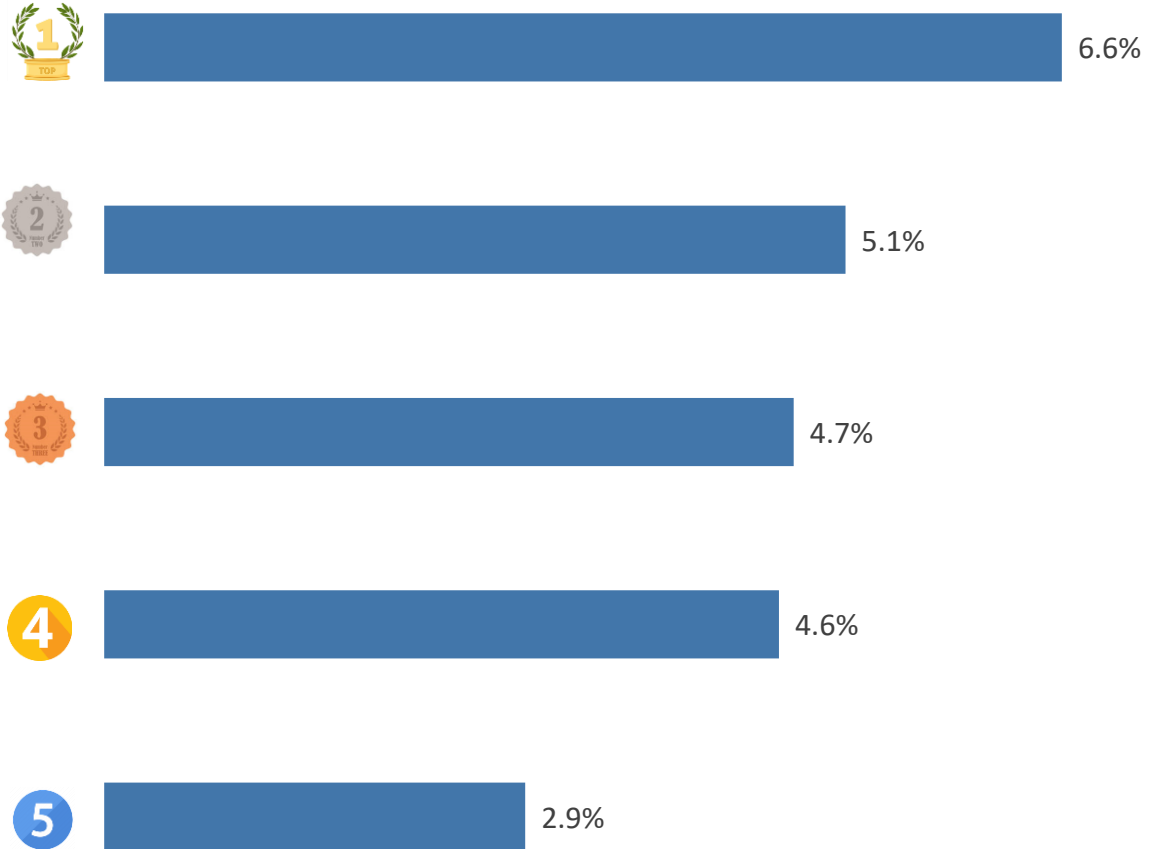
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **8,8** USD/kg; tăng **3,3%** so với tháng trước; và tăng **13,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

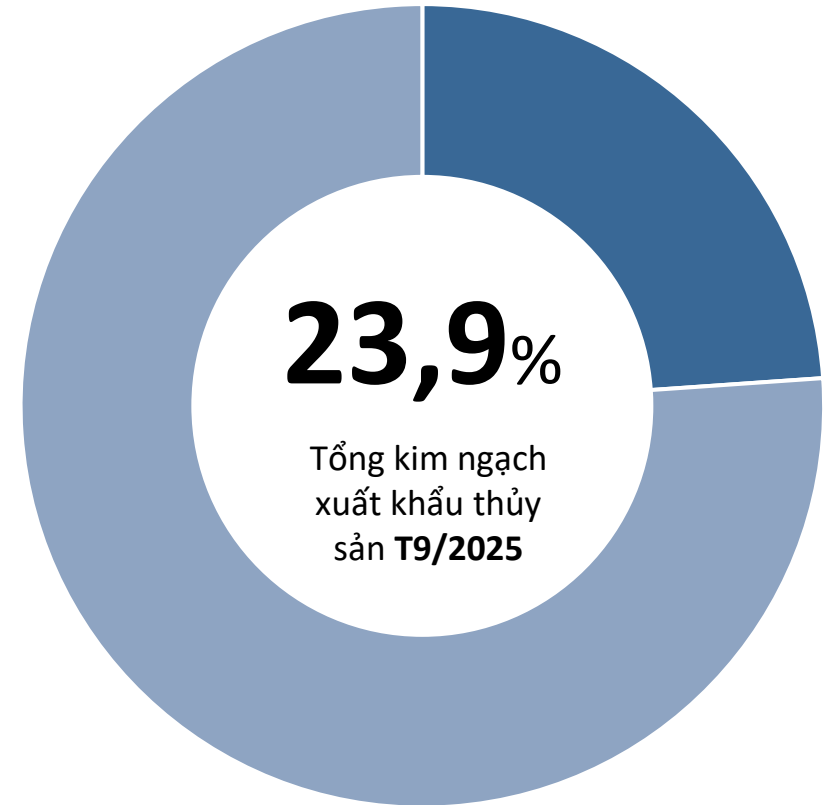


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T9/2025





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

Tôm Việt Nam giữ vị trí thứ ba tại EU, cạnh tranh mạnh với Ecuador và Ấn Độ

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang EU trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 434 triệu USD, tăng 21% so với cùng kỳ, với riêng tháng 9 tăng hơn 48%. Tôm thẻ chân trắng chiếm khoảng 80% giá trị, trong đó hơn 50% là sản phẩm chế biến. Các sản phẩm tôm Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với tôm Ecuador và Ấn Độ.

Việt Nam hưởng lợi từ EVFTA và năng lực chế biến đạt chuẩn châu Âu, phù hợp xu hướng tiêu dùng bền vững. Tuy vậy, doanh nghiệp đang đối mặt các yêu cầu mới về truy xuất nguồn gốc, tác động môi trường và tuân thủ chuỗi cung ứng, cùng rủi ro ảnh hưởng từ “thẻ vàng” IUU.

Trong bối cảnh cạnh tranh giá gia tăng, doanh nghiệp được khuyến nghị tập trung vào sản phẩm chế biến sẵn, tăng cường truy xuất nguồn gốc điện tử và hợp tác trực tiếp với chuỗi bán lẻ. Triển vọng quý IV/2025 và năm 2026 được đánh giá khả quan, nhưng dư cung toàn cầu có thể tiếp tục gây sức ép lên giá.

Nguồn: Vasep

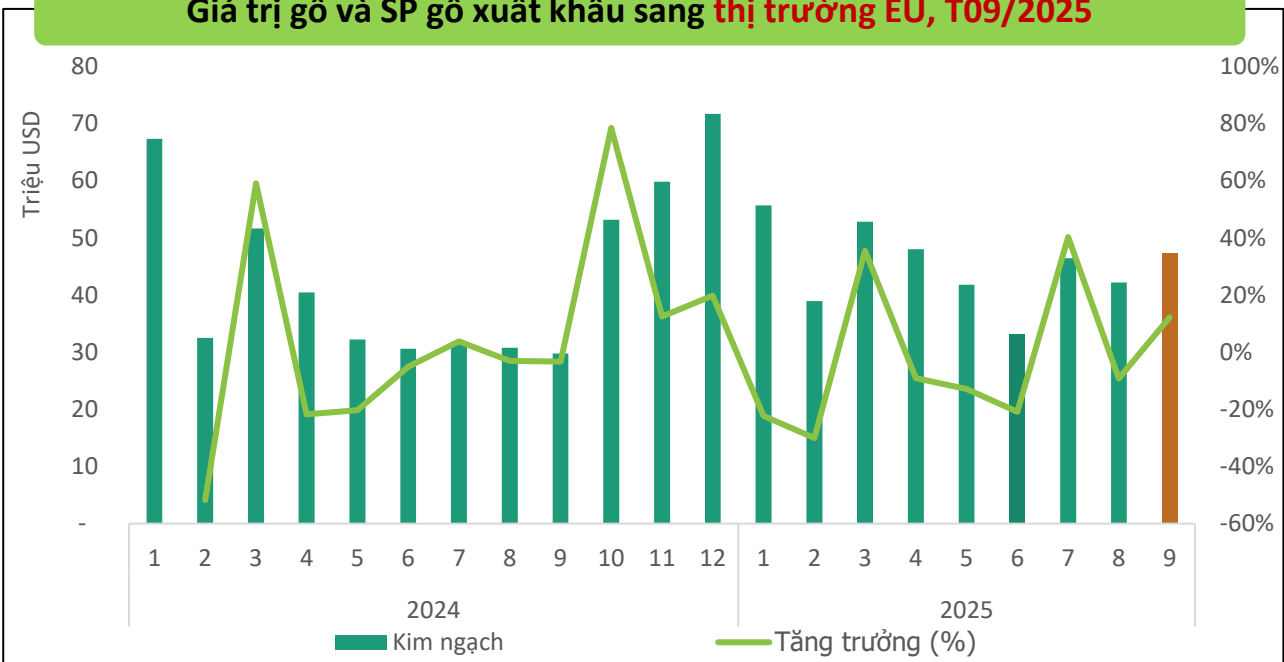


Tin liên quan



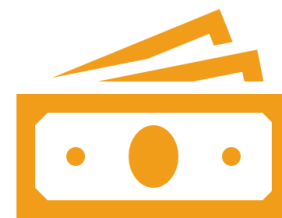
GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T09/2025

KIM NGẠCH



47

triệu USD

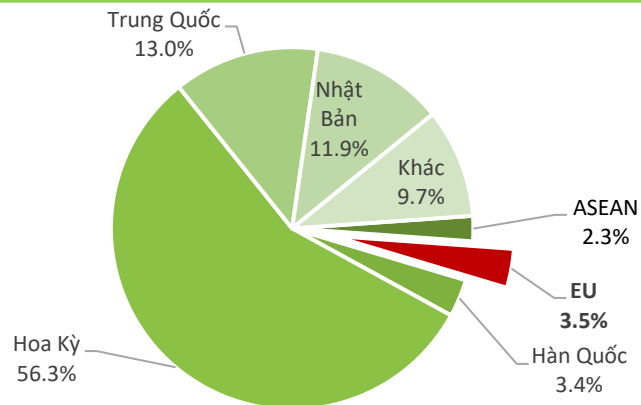
➔ Tăng **12,2%** so với T08/2025

➔ Tăng **59,0%** so với T09/2024

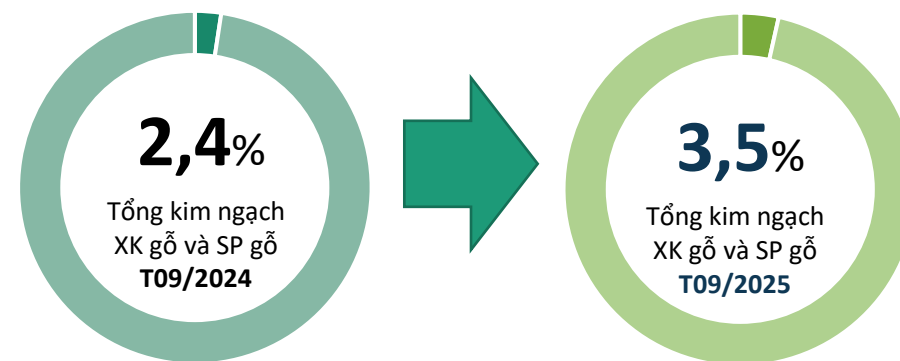
➔ Cao hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **406,5** triệu USD, đạt **76,4%** kim ngạch năm 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T09/2025



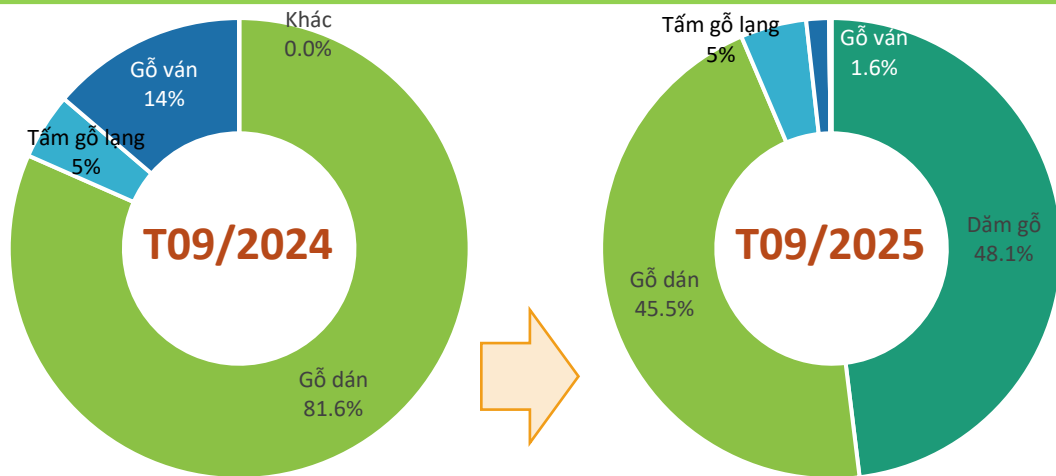
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T09/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **7,7** triệu USD
 Tăng **100%** so với T08/2025
 Tăng **N/A** so với T09/2024



Gỗ dán

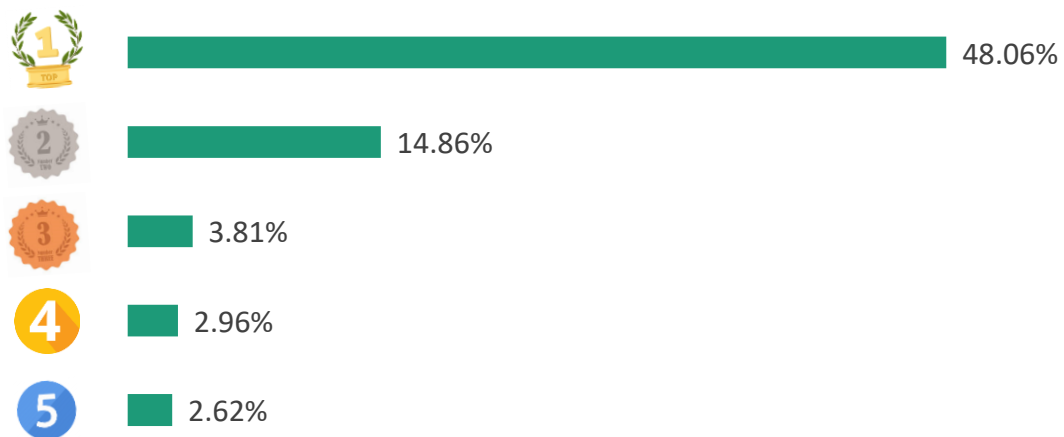
Kim ngạch: **7,3** triệu USD
 Tăng **11%** so với T08/2025
 Tăng **432%** so với T09/2024



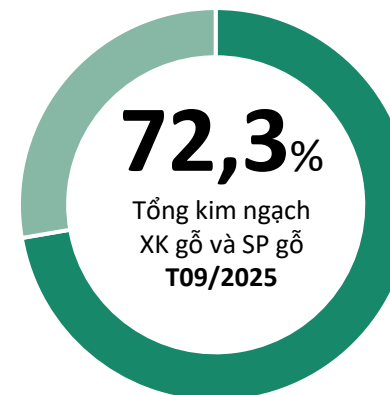
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **740** nghìn USD
 Tăng **173%** so với T08/2025
 Tăng **851%** so với T09/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T09/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Diễn biến chính sách quan trọng đối với thị trường gỗ EU trong tháng 10/2025 là việc Ủy ban châu Âu (EC) đã công bố đề xuất sửa đổi Quy định Chống phá rừng (EUDR). EC đã chính thức xác nhận sẽ không trì hoãn thời điểm thực thi chung của quy định, và ngày có hiệu lực vẫn được giữ nguyên là 30/12/2025.

Thay vào đó, EC đề xuất một số "biện pháp đơn giản hóa", bao gồm việc gia hạn thêm 12 tháng tuân thủ chỉ dành cho các nhà khai thác siêu nhỏ và nhỏ, và lùi thời điểm bắt đầu các hoạt động kiểm tra thực thi của các quốc gia thành viên đến sau ngày 30/6/2026.

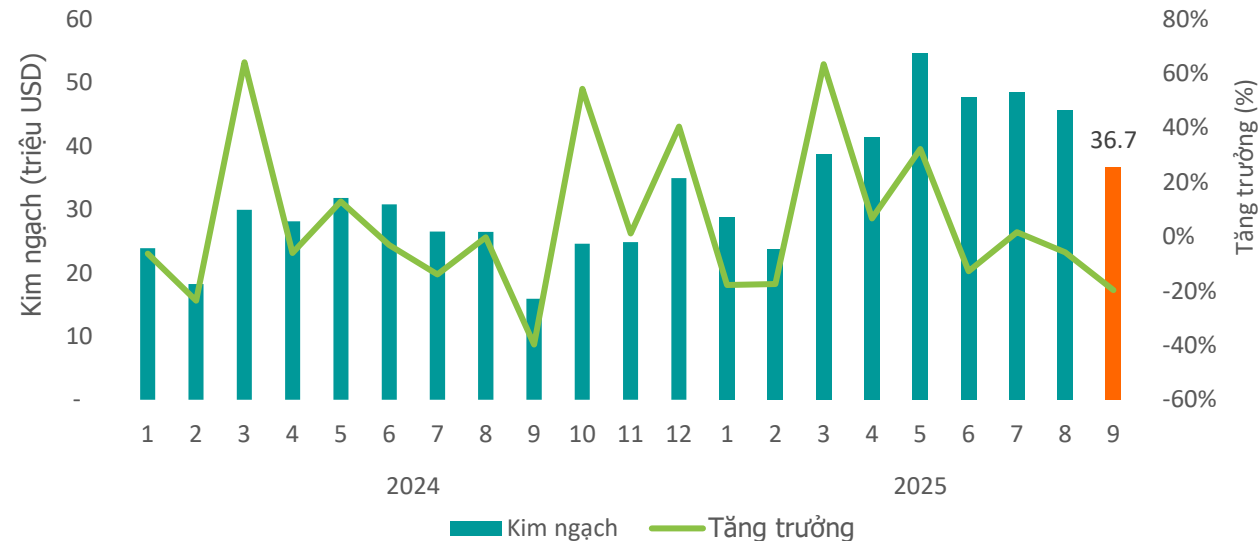


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T9/2025

KIM NGẠCH



36,7

triệu USD

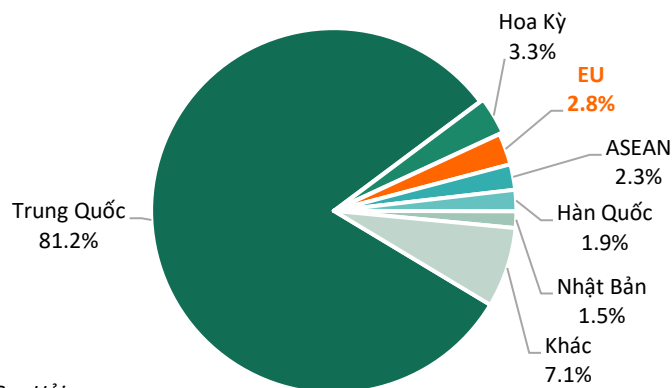
Giảm **19,7%** so với T8/2025

Tăng **130,0%** so với T9/2024

Cao hơn **10,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **365,5 tr.USD**, đạt **115,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T9/2025



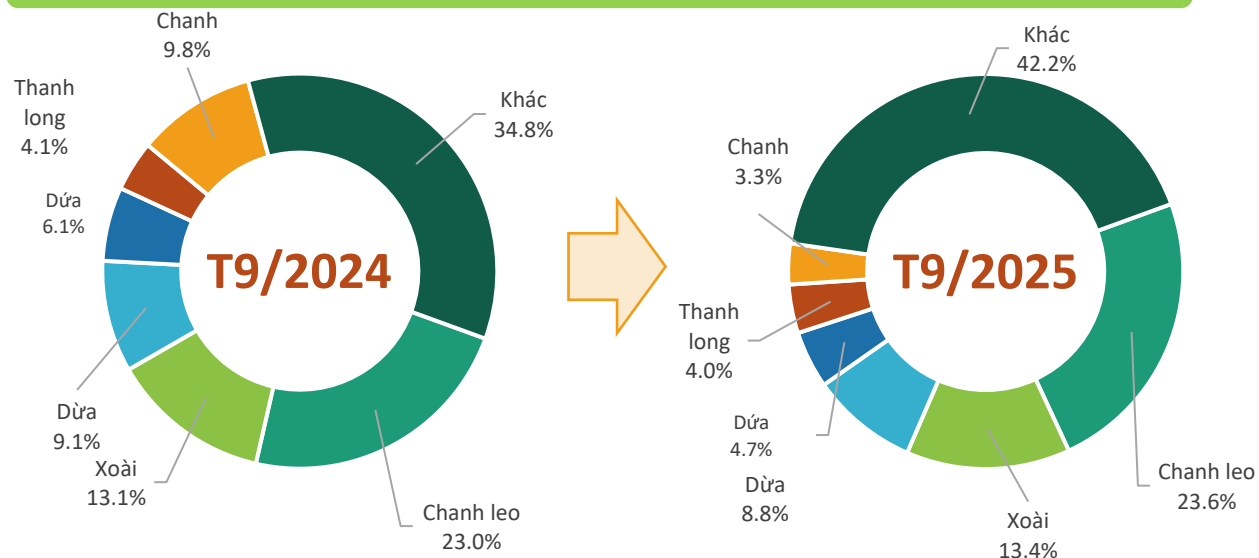
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T9/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T9/2025



Chanh leo

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
 Giảm **14,1%** so với T8/2025
 Tăng **136,2%** so với T9/2024



Xoài

Kim ngạch: **4,9** triệu USD
 Giảm **28,6%** so với T8/2025
 Tăng **135,4%** so với T9/2024



Dừa

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
 Giảm **3,6%** so với T8/2025
 Tăng **120,4** so với T9/2024



Dứa

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Giảm **33,7%** so với T8/2025
 Tăng **77,7%** so với T9/2024



Thanh long

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **21,2%** so với T8/2025
 Tăng **122,5%** so với T9/2024



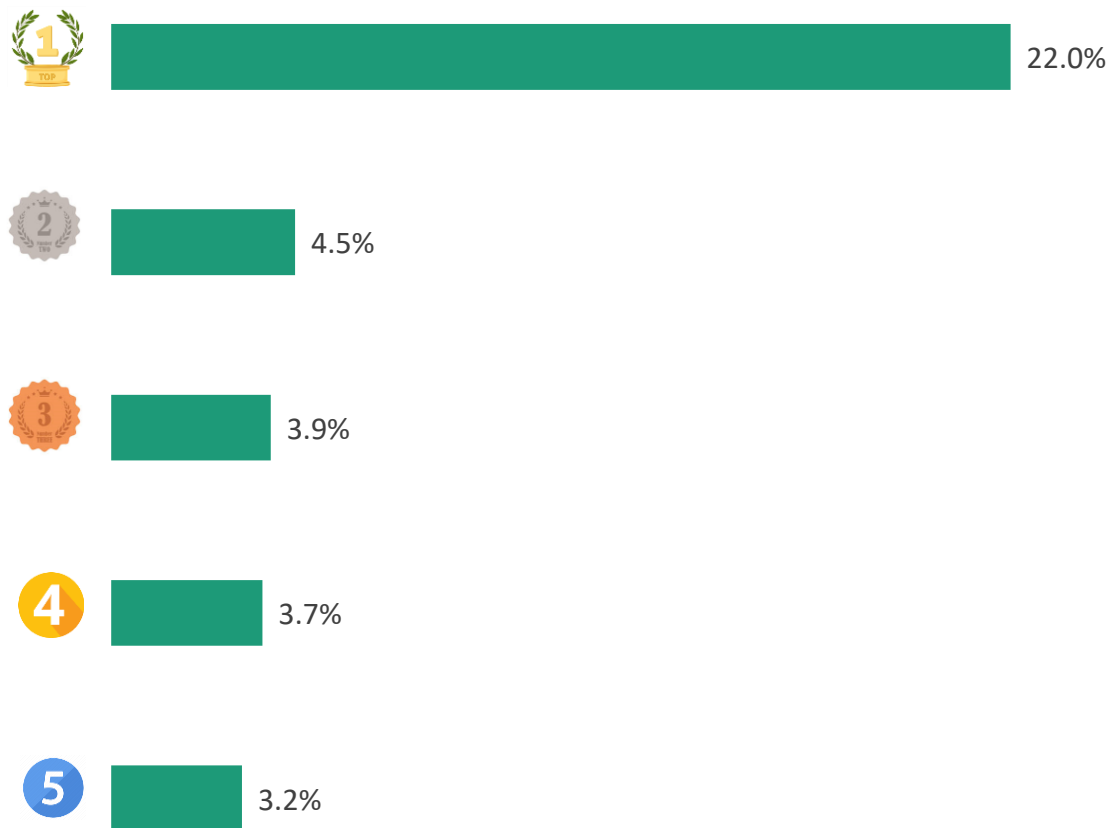
Chanh

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Giảm **16,0%** so với T8/2025
 Giảm **21,2%** so với T9/2024

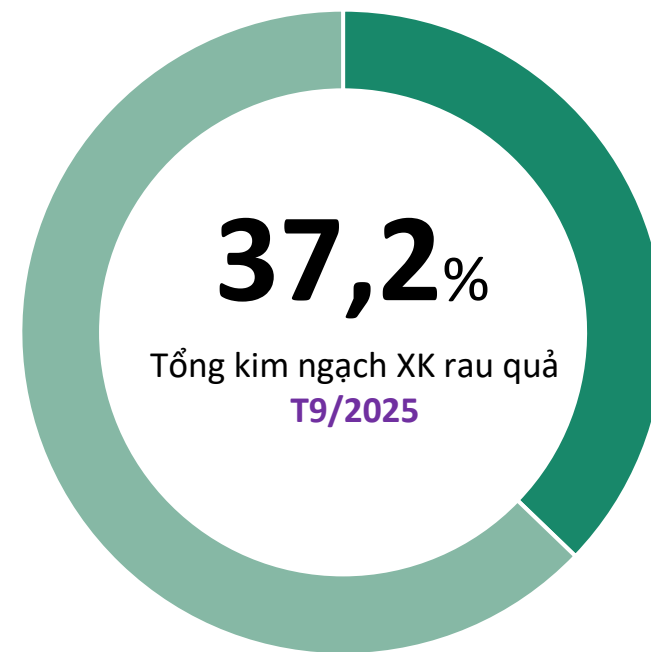


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T9/2025



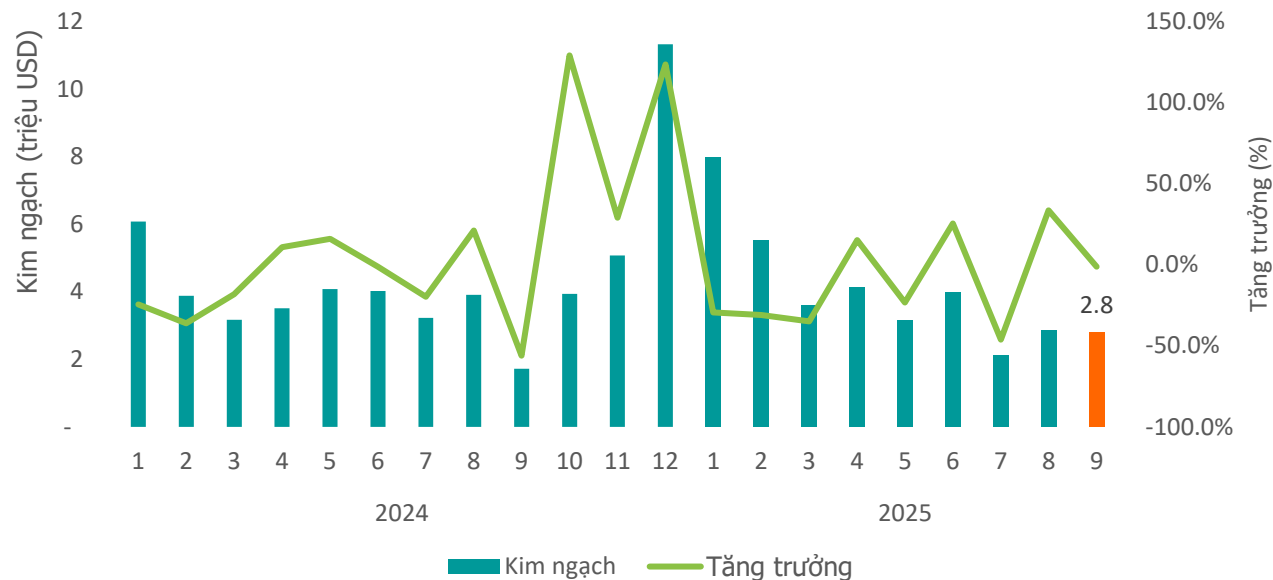
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T9/2025

KIM NGẠCH

2,8
triệu USD



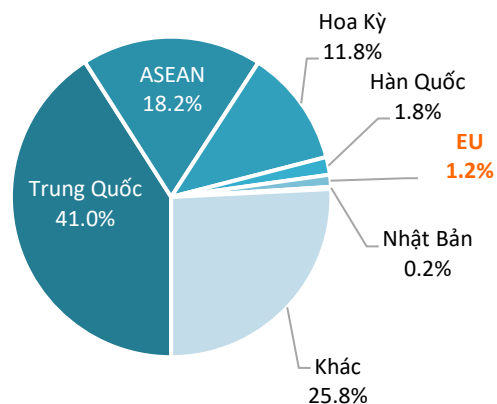
Giảm **1,3%** so với T8/2025

Tăng **63,4%** so với T9/2024

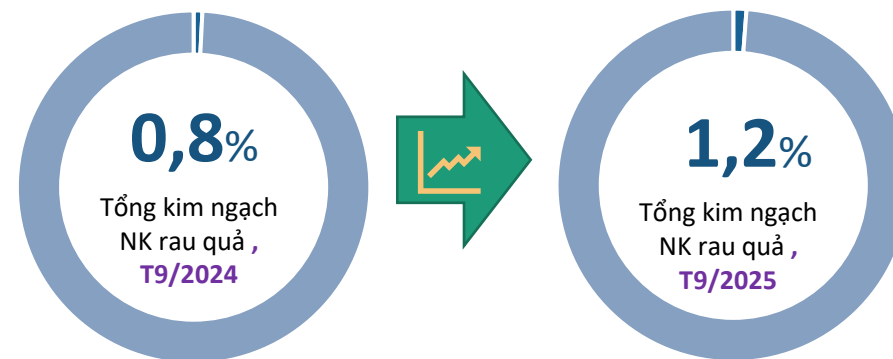
Thấp hơn **1,69 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **36,1 triệu USD**, đạt **67,0%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2025



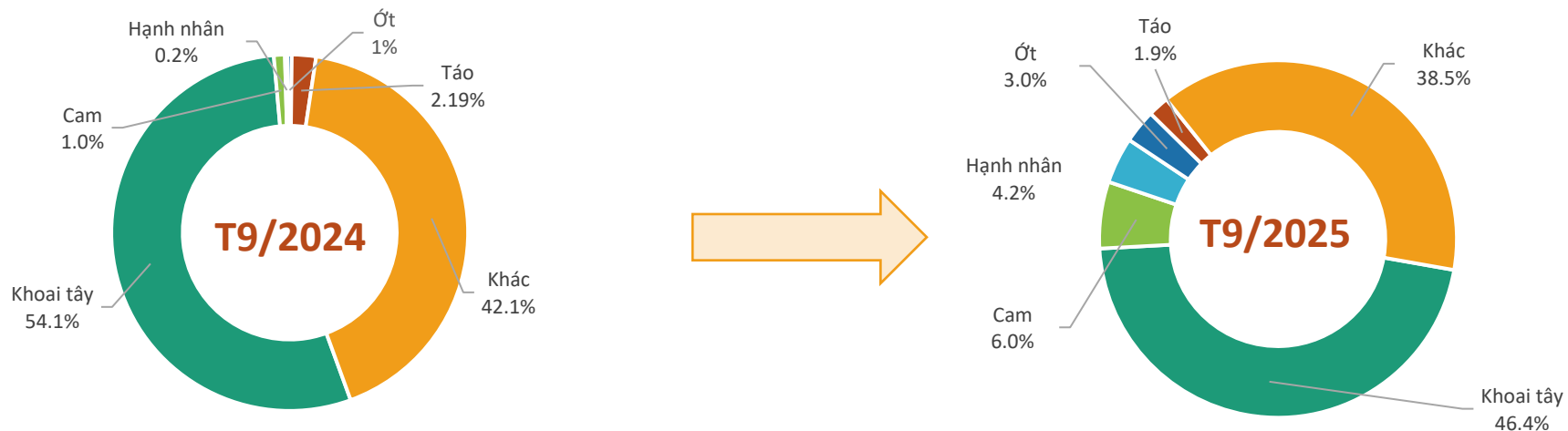
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T9/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Tăng **25,4%** so với T8/2025

Tăng **40,0%** so với T9/2024



Cam

Kim ngạch: **169,4** nghìn USD

Giảm **10,9%** so với T8/2025

Tăng **885,1%** so với T9/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **117** nghìn USD

Cao hơn **62** lần so với T8/2025

Cao hơn **31** lần so với T9/2024



Tin liên quan

Bungary hỗ trợ người trồng trái cây và rau quả sau thiệt hại do thời tiết

Bungary sẽ chi 7,4 triệu euro (tương đương 7,9 triệu USD) từ Quỹ Dự trữ Khủng hoảng của Liên minh châu Âu để hỗ trợ nông dân trồng trái cây và rau quả bị thiệt hại bởi hạn hán và sương giá trong năm 2025. Bộ trưởng Nông nghiệp Georgi Tahov cho biết, nước này đã thuyết phục thành công Ủy ban Châu Âu cấp thêm ngân sách để đảm bảo người nông dân nhận được mức bồi thường thỏa đáng.

Tính đến nay, khoảng 17,7 triệu USD đã được chi trả cho 1.824 hộ trồng anh đào chua, anh đào ngọt và mơ – những cây trồng chịu thiệt hại nặng nhất. Việc chi trả dựa trên bản đồ công nghệ, phản ánh sát chi phí sản xuất thực tế. Bộ trưởng Tahov khẳng định mọi nông dân đủ điều kiện sẽ được bồi thường, đồng thời cam kết tiếp tục bảo vệ lợi ích của ngành trước các biến động khí hậu.

Nguồn: Freshplaza.com



Sản lượng táo của Pháp dự báo giảm 4% trong năm 2025

Sản lượng táo của Pháp năm 2025 ước đạt 1,5 triệu tấn, giảm 4% so với năm 2024, nhưng vẫn cao hơn mức trung bình trong 5 năm qua. Sự giảm sút này không đồng đều giữa các vùng, một số vùng giảm mạnh do ảnh hưởng của nhiệt độ cao và sâu bệnh. Giá táo đầu vụ năm nay thấp hơn so với năm 2024, do nhu cầu giảm trong tháng 9 trùng với nguồn cung dồi dào. Về triển vọng chung, dù sản lượng duy trì ổn định, lợi nhuận có thể giảm do giá đầu vụ thấp và điều kiện canh tác tại một số địa phương không thuận lợi.

Nguồn: Freshplaza.com

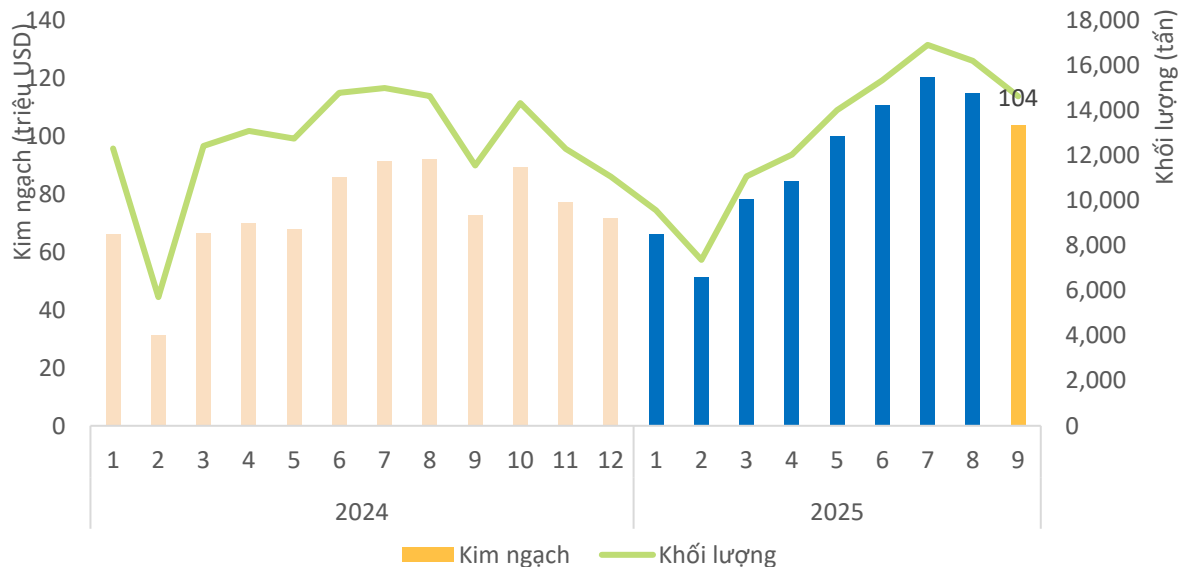


Tin liên quan



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T9/2025

KIM NGẠCH

103,7 triệu USD

↘ Giảm **9,6%** so với T8/2025

↗ Tăng **42,6%** so với T9/2024

↑ Cao hơn **30,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **829 tr.USD**, đạt **94%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

14,6 nghìn tấn

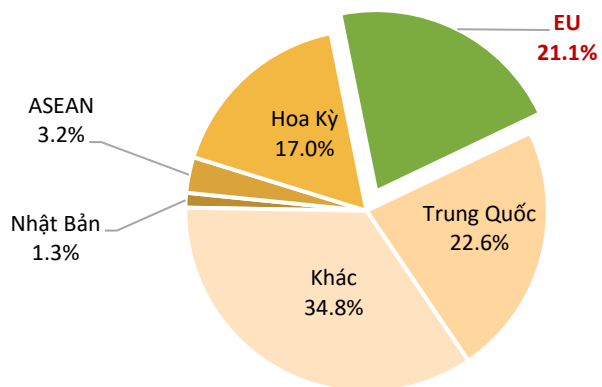
↘ Giảm **9,8%** so với T8/2025

↗ Tăng **26,5%** so với T9/2024

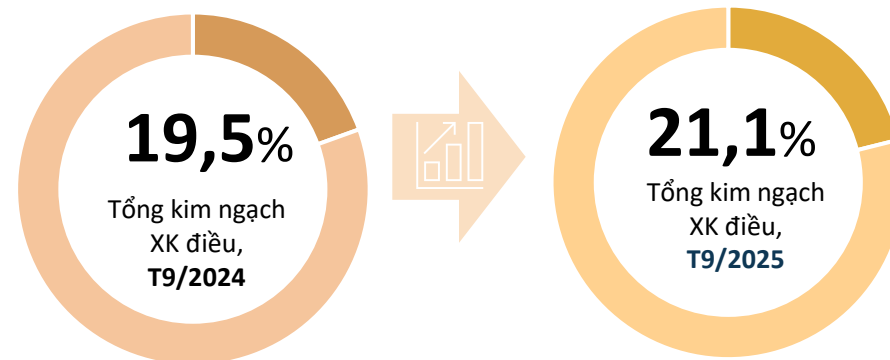
↑ Cao hơn **2,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **117 nghìn tấn**, đạt **78%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T9/2025



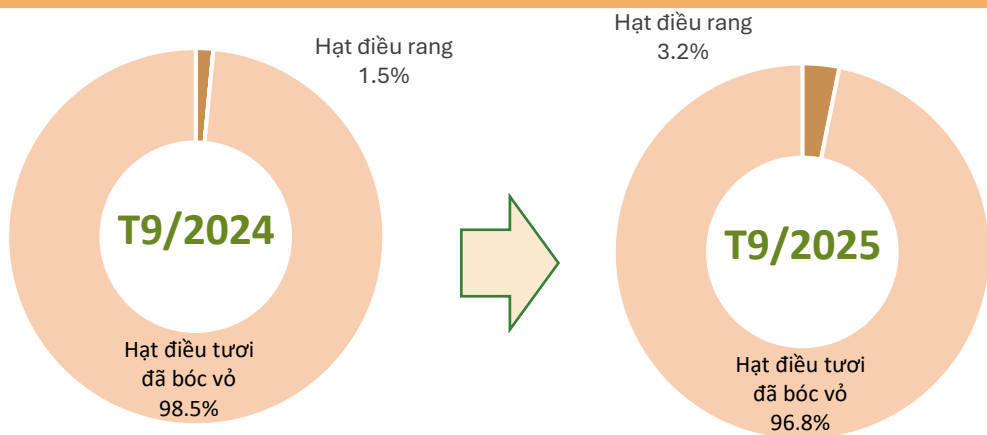
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T9/2025





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T9/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **100,4** triệu USD

Giảm **9,8%** so với T8/2025

Tăng **40,2%** so với T9/2024



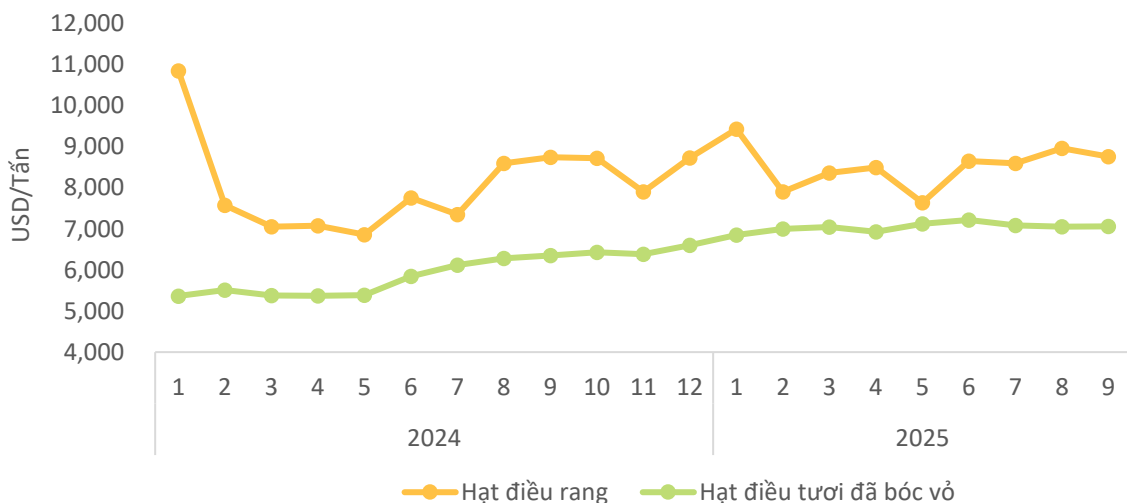
Điều rang

Kim ngạch: **3,3** triệu USD

Giảm **1,8%** so với T8/2025

Tăng **200%** so với T9/2024

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7.059** USD/tấn; **tăng 0,05%** so với tháng trước; và **tăng 11,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

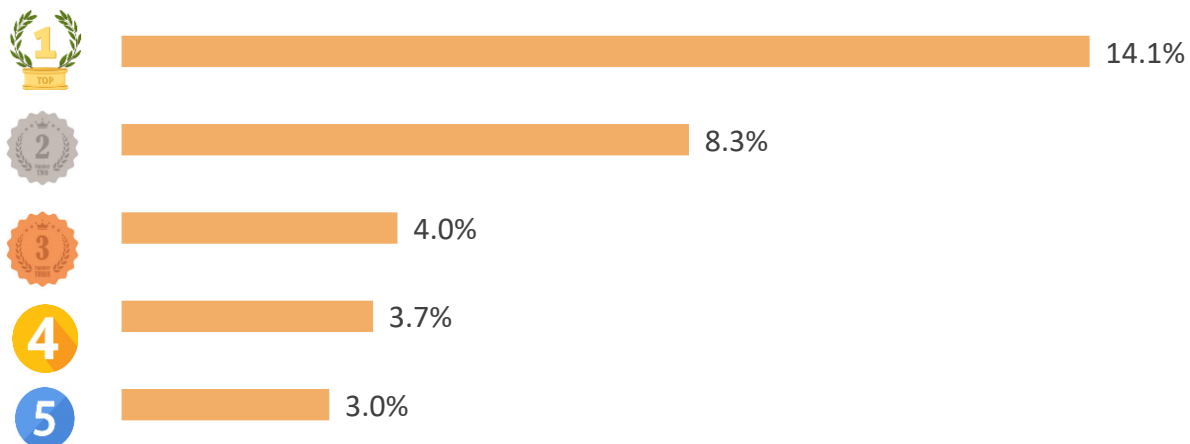
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **8.755** USD/tấn; **giảm 2,3%** so với tháng trước; và **tăng 0,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

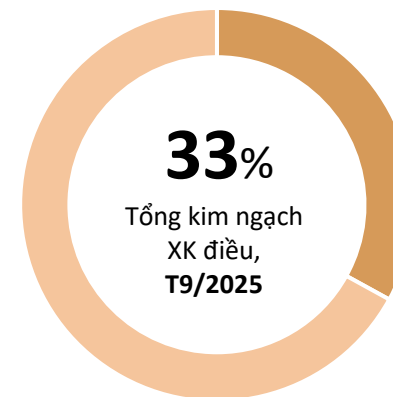


ĐIỀU

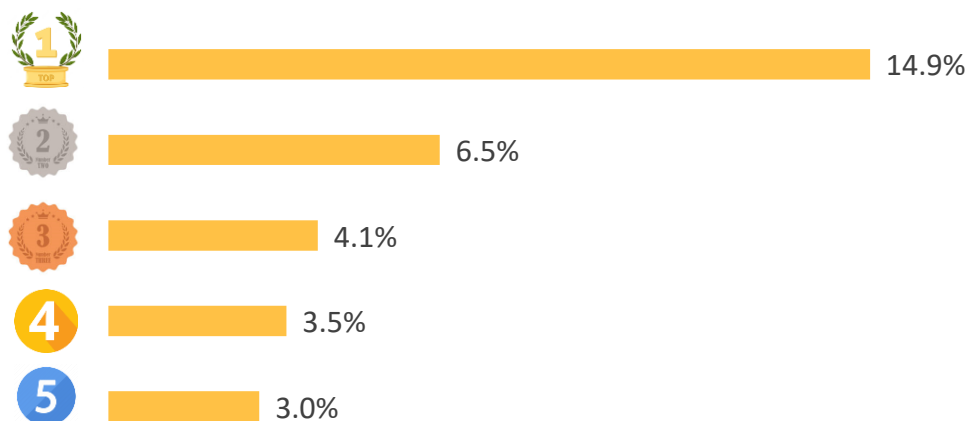
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



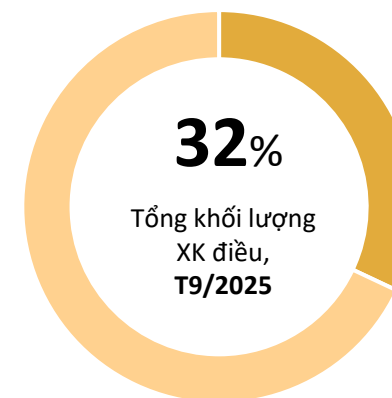
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2025





Trong 9 tháng đầu năm 2025, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục giữ vững vị thế là một trong năm thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm hơn 21,1% khối lượng và 22% tổng trị giá xuất khẩu. Xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang EU đạt 117 nghìn tấn, tương đương 829,5 triệu USD, tăng 4,3% về lượng và 28,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

EU được xem là thị trường trọng điểm của ngành điều Việt Nam, trong đó Hà Lan và Đức đóng vai trò là trung tâm thương mại và phân phối hạt điều sang nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Trong những tháng cuối năm 2025, nhập khẩu hạt điều của EU được dự báo sẽ duy trì đà tăng trưởng, nhờ nhu cầu tiêu thụ cao điểm dịp giáng sinh và năm mới. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu vẫn là hạt điều bóc vỏ, phù hợp với xu hướng tiêu dùng tiện lợi và an toàn. Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vai trò nhà cung cấp chủ lực, trong khi Bồ Đào Nha cùng một số nhà cung cấp mới nổi như Bra-xin và In-đô-nê-xi-a đang mở rộng thị phần, cho thấy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường EU.

Nguồn: Cục Xuất khẩu (Bộ Công Thương)





AGRE*i*NFOS

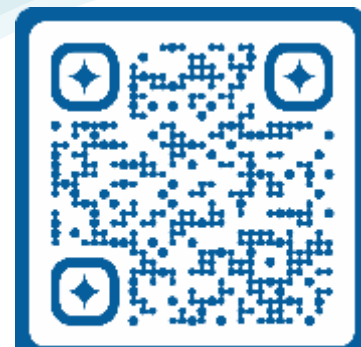
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo